

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;*

*Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trọng Thừa**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan  
ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là các bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các tỉnh).
- Đầu quý II năm 2022 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Các nhiệm vụ, tiến độ thời gian, trách nhiệm trong triển khai Kế hoạch được xác định rõ ràng, phù hợp với điều kiện cụ thể.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các bộ, các tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính.
- Tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng qui định.
- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát qui định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm khách quan, phù hợp với Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”.
- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan kết quả cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh năm 2021.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân

đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các bộ, các tỉnh nói riêng.

## II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh	Tháng 01 năm 2022	Bộ Nội vụ	Các bộ, các tỉnh
2.	Tổ chức đánh giá và tự đánh giá của các bộ, các tỉnh  Gửi nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình thông qua phần mềm	Tháng 01 năm 2022	Các bộ, các tỉnh	Các cơ quan có liên quan
3.	Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh	Tháng 02 - tháng 3 năm 2022	Bộ Nội vụ (thường trực Hội đồng thẩm định)	Các bộ là thành viên Hội đồng thẩm định.
4.	Điều tra xã hội học  <b>* Xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra xã hội học</b>  <b>* Điều tra xã hội học cấp bộ</b>  - Đối tượng và số lượng mẫu điều tra xã hội học:  + Lãnh đạo cấp vụ/cục/tổng cục của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 1.600 người (cụ thể là: số vụ, cục và tổng cục thuộc bộ x tối đa 4 người/đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ; số lượng vụ, cục, tổng cục và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng bộ, cơ quan ngang bộ);  + Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 3.591 người (cụ thể là: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng sở và số	Tháng 11 năm 2021	Bộ Nội vụ	Các bộ, các tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<p>lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 5.985 người (cụ thể là: 01 người/đơn vị x 5 đơn vị/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 5.985 người; số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Công chức của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 380 người (cụ thể là: 20 người/1 đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ);</p> <p>+ Lãnh đạo Hội, hiệp hội đánh giá các Bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực chính của Hội: 02 người/hội, hiệp hội x 03 hội, hiệp hội x 17 bộ, cơ quan ngang bộ + 02 người thuộc Hội hỗ trợ phát triển kinh tế miền núi đánh giá Ủy ban Dân tộc = 104 người<sup>(1)</sup> .</p> <p>- Tổng số mẫu điều tra dự kiến: <b>11.660</b> mẫu phiếu.</p> <p><b>* Điều tra xã hội học cấp tỉnh</b></p> <p>- Đối tượng điều tra xã hội học:</p> <p>+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 1.930 người (cụ thể là: 1830 người (30 người/tỉnh, thành phố x 61 tỉnh, thành phố) + 50 người (Hà Nội) + 50 người (thành phố Hồ Chí Minh) = 1.930 người);</p> <p>+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 3.591 người (cụ thể là: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 5.985 người (cụ thể là: 01 người/đơn vị x 5 đơn vị/sở x 19 sở/tỉnh</p>			

<sup>1</sup> Thanh tra Chính phủ không có quản lý nhà nước về lĩnh vực chính của hội, hiệp hội nào

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<p>x 63 tỉnh, thành phố = 5.985 người; số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);</p> <p>+ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện: ít nhất 567 người (cụ thể là: 03 người/huyện x 3 huyện/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 567 người); (mỗi tỉnh lựa chọn từ 03 đến 04 đơn vị cấp huyện theo quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội);</p> <p>+ Người dân và Doanh nghiệp: Thực hiện điều tra xã hội học theo SIPAS</p> <p>- Tổng số lượng mẫu điều tra (trừ người dân và doanh nghiệp): Dự kiến <b>12.073</b> mẫu phiếu.</p> <p>* Tổng số mẫu điều tra chung dự kiến: <b>23.733</b> mẫu phiếu.</p> <p><i>* Tổng hợp phân tích xử lý dữ liệu kết quả điều tra xã hội học</i></p>			
5.	Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021	Tháng 01 - tháng 02 năm 2022	Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính).	Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Thẩm định; các bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan
6.	Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh	Tháng 3 năm 2022	Bộ Nội vụ	các cơ quan có liên quan
7.	Họp Hội đồng thẩm định thống nhất kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh	Tháng 3 năm 2022	Bộ Nội vụ	Hội đồng thẩm định; các cơ quan có liên quan

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8.	Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh	Đầu tháng 4 năm 2022	Bộ Nội vụ	Các cơ quan có liên quan

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Trách nhiệm thực hiện của Bộ Nội vụ

##### a) Vụ Cải cách hành chính

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính;

- Tổ chức các hội nghị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh;

- Theo dõi, đôn đốc các bộ, các tỉnh triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021;

- Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch điều tra xã hội học; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai công tác điều tra xã hội học trực tuyến trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

- Tính toán, xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 và xây dựng báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh;

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định;

- Trình Bộ trưởng phê duyệt báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, các cơ quan có liên quan bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021.

c) Văn phòng Bộ: Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo chức năng của đơn vị, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch

triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021.

d) Trung tâm Thông tin và Tạp chí Tổ chức Nhà nước: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính trong việc thông tin, tuyên truyền về kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, các tỉnh.

## **2. Trách nhiệm thực hiện của các bộ, các tỉnh**

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và bố trí kinh phí để tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 trong phạm vi trách nhiệm của bộ, các tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của bộ, tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 theo quy định.

- Thống kê danh sách đối tượng điều tra xã hội học và gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Cải cách hành chính) trước ngày 20 tháng 10 năm 2021.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh./.